APPLICATION FOR PROCESSING EXPORT TRANSACTION

ĐƠN ĐĂNG KÝ XỬ LÝ GIAO DỊCH XUẤT KHẨU

J.P.Morgan

JPM Ref/ *Số Tham Chiếu JPM*	Client Ref/ *Số Tham Chiếu Khách hàng*	To / *Tới*: **JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch** Date / *Ngày* ***Ngân Hàng JPMorgan Chase, N.A - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh*** **We (the Company) present the attached documents (Documents) for your handling as follows:** ***Chúng tôi ("Công Ty") xuất trình các chứng từ đính kèm ("các Chứng Từ") để Ngân Hàng xử lý như sau:***	
Tenor / Thời hạn	Currency/*Đồng tiền* /Amount /Số tiền	**HS Code/Mã HS**	In case of queries, please mention name, phone and email **(Mandatory)*** / *Trong trường hợp có câu hỏi, vui lòng gọi và email, nêu tên (**Bắt buộc**)*
Name of Company (Beneficiary / Drawer) / *Tên Công Ty (Người Thụ Hưởng/Người Ký Phát)*			**SPECIAL INSTRUCTIONS** / *CHỈ THỊ ĐẶC BIỆT:*

Please mark the number of documents attached for this application/ *Vui lòng đánh dấu số Chứng Từ đính kèm cho đơn đăng ký này*

Documents/ *Các Chứng Từ*	Draft/ *Hối Phiếu*	Invoice/ *Hóa Đơn*	Packing list/ *Phiếu Đóng Gói*	B/L/ *Vận Đơn Đường Biển*	Bene.Cert/ *Giấy Chứng Nhận Của Người Thụ Hưởng*	Airway bill/ *Vận Đơn Hàng Không*	Insurance / *Bảo Hiểm*	Insp. Cert. / *Giấy Chứng Nhận Kiểm Nghiệm*		
Originals/ *Các bản gốc*										
Copies / *Các bản sao*										

Information required for sanctions screening purpose in case transport document not provided/ *Thông tin yêu cầu cho mục đích rà soát vi phạm trong trường hợp chứng từ vận tải không được cung cấp*:

1. Port of loading (or ship/provided from)/ *Cảng xếp hàng (hoặc tàu/được cung cấp từ)* :
2. Port of discharge (or ship/provided to) / *Cảng dỡ hàng (hoặc tàu/được cung cấp cho)*:
3. Transport mode/ *Hình thức vận chuyển:*
4. Vessel name / IMO number/Tên tàu/Số IMO:
5. BL/AWB number/Số vận đơn đường biển/đường hàng không :

Deposition of Funds / *Xử lý khoản thu nhận được*:

☐ credit net proceeds to our JPM account no. / *Ghi có khoản thu ròng vào tài khoản của chúng tôi tại JPM số*

☐ arrange wire transfer of net proceeds to below account details / *thu xếp chuyển khoản khoản thu ròng đến tài khoản với chi tiết dưới đây*

Bank Name/Tên Ngân hàng:
ABA : Swift/Mã Swift:
Account Number/Số tài khoản:
Account Name/Tên tài khoản:

We confirm as of the date of this Application that the information on related persons that we have provided to you remains unchanged/*Chúng tôi xác vào ngày của Đơn Đăng Ký này rằng thông tin chúng tôi đã cung cấp cho quý Ngân hàng về người có liên quan vẫn không thay đổi.*

FOR LETTER OF CREDIT /
ĐỐI VỚI THƯ TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

Documentary Credit / Transfer Credit No. / ***Tín Dụng Chứng Từ Số / Tín Dụng Chuyển Nhượng Số***

Documentary Credit (L/C) /***Tín Dụng Chứng Từ (L/C)***

For Document under Unconfirmed LC/
Đối với chứng từ theo LC không xác nhận:

☐ Documents will be checked if this box is ticked/ *Chứng từ sẽ được kiểm tra nếu ô này được chọn*

☐ If documents contain only non-rectifiable discrepancies, it will be forwarded on approval basis without prior notification, please tick the box if prior notification is required / *nếu chứng từ chỉ chứa những điểm không nhất quán mà không thể chỉnh sửa được, chứng từ sẽ được gửi trên cơ sở chấp thuận mà không cần thông báo trước, vui lòng chọn ô này nếu cần thông báo trước* ☐

For Document under Unconfirmed / confirmed LC/
Đối với chứng từ theo LC không xác nhận/ xác nhận:

☐ Your negotiation / purchase / prepayment / advance as nominated bank under the L/C / *Ngân Hàng thực hiện đàm phán / mua / thanh toán trước hạn / ứng trước trong tư cách là ngân hàng được chỉ định theo L/C*

FOR DOCUMENTARY COLLECTIONS (D/A or D/P)/
ĐỐI VỚI NHỜ THU CHỨNG TỪ (D/A hoặc D/P)

Collecting Bank (for Collection) /*Ngân Hàng Nhờ Thu (đối với Nhờ Thu)*:

Name and address of Drawee (for D/P or D/A only) / *Tên và địa chỉ của Người Bị Ký Phát (chỉ dành cho D/P hoặc D/A)*:

Collection (D/P or D/A transaction)/ Nhờ thu *(giao dịch D/P hoặc D/A)*

☐ Your financing under / *Ngân Hàng cấp vốn theo* ☐ D/P ☐ D/A

☐ Payment upon receipt of funds from collecting bank under/ / *Ngân Hàng thanh toán khi nhận được vốn từ ngân hàng nhờ thu theo* ☐ D/A ☐ D/P

☐	Release Documents against *Giải phóng các Chứng Từ trên cơ sở có* ☐ Payment / *Thanh Toán* ("D/P") ☐ Acceptance / *Chấp Thuận* ("D/A")
☐	Fee and charges are for our account if the same are not paid by drawee / *Các khoản phí và lệ phí là do chúng tôi chịu nếu người bị ký phát không trả các khoản đó*
☐	All collecting bank's charges are for account of drawee / *Tất cả các khoản phí của ngân hàng nhờ thu là do người bị ký phát chịu*
☐	All charges incurred by you are for account of // *Tất cả các khoản phí mà Ngân Hàng phát sinh là do người sau đây chịu* ☐ drawer/ *người ký phát* ☐ drawee/ *người bị ký phát*
☐	Collecting bank's charges cannot be waived / *Các khoản phí của ngân hàng nhờ thu không thể bị từ bỏ*

☐ after acceptance by the issuing bank / *sau khi ngân hàng phát hành chấp thuận* ☐ if you determine that the Documents presented constitute complying presentation */ nếu Ngân Hàng quyết định rằng các Chứng Từ được xuất trình cấu thành xuất trình hợp lệ*	
Issuing Bank (for L/C) / *Ngân Hàng Phát Hành (đối với L/C)*: Name and Country/Tên và quốc gia:	
In case shipment is on FOB, FAS, FCA, CFR, CPT or any other term not requiring insurance coverage from us, we certify that insurance has been covered by the drawee or ultimate buyer. */ Trong trường hợp vận chuyển theo điều kiện FOB, FAS, FCA, CFR, CPT hoặc bất kỳ điều kiện nào khác không yêu cầu chúng tôi phải cung cấp bảo hiểm, chúng tôi xác nhận rằng bảo hiểm đã được cung cấp bởi người bị ký phát hoặc người mua cuối cùng.*	

☐	Acceptance may be deferred until arrival of vessel/ *Việc chấp thuận có thể được hoãn cho đến khi tàu đến nơi*		
☐	Payment may be deferred until arrival of vessel/ *Việc thanh toán có thể được hoãn cho đến khi tàu đến nơi*		
☐	Cable advice for / *Thông báo bằng điện về việc*	☐ non-payment/ *không thanh toán*	☐ non-acceptance/ *không chấp thuận*
☐	Cable advice for / *Thông báo bằng điện về việc*	☐ payment/ *thanh toán*	☐ acceptance / *chấp thuận*
☐	Protest for/ *Phản đối về việc*	☐ non-payment/ *không thanh toán*	☐ non-acceptance / *không chấp thuận*
☐	No protest for/ *Không phản đối về việc*	☐ non-payment/ *không thanh toán*	☐ non-acceptance/ *không chấp thuận*
☐	Waive/ *Từ bỏ*	☐ Interest/ *Lãi*	☐ coll. charges if refused/ *phí nhờ thu nếu bị từ chối*
☐	Do not waive/ *Không từ bỏ*	☐ Interest/ *Lãi*	☐ coll. charges if refused/ *phí nhờ thu nếu bị từ chối*
☐	Forward docs to your branch or correspondent unless otherwise instructed. / *Chuyển các chứng từ cho chi nhánh hoặc người liên lạc của Ngân Hàng trừ khi được chỉ thị khác.*		
☐	Please collect interest at % from the date of to . / *Vui lòng thu tiền lãi với lãi suất % kể từ ngày đến .*		

ADDITIONAL INFORMATION/THÔNG TIN BỔ SUNG:	Signed for **#Insert full Company name#** by its authorized signatory/Được ký cho … bởi người ký được ủy quyền: Signature of authorized signatory/ *Chữ Ký của người ký được ủy quyền* Name of authorized signatory/ *Tên của người ký được ủy quyền*:

* L/C Presentation is subject to the **Uniform Customs and Practice** (2007 Revision) ICC Publication No. 600 or its latest publication / Xuất Trình theo L/C được điều chỉnh bởi **Quy tắc và Thực hành Thống nhất** (Bản Sửa Đổi 2007) Xuất Bản ICC số 600 hoặc xuất bản gần nhất
* Collection is subject to the **Uniform Rules for Collections** (1996 Revision) ICC Publication No. 522 or its latest publication / Nhờ thu được điều chỉnh bởi **Quy Tắc Thống Nhất Về Nhờ Thu** (Bản Sửa Đổi 1995) Xuất Bản ICC số 522 hoặc xuất bản gần nhất